ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Tiểu học
Khóa: 2026
Trình độ: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 /12 /2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**16**	**169**	**71**		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Học phần tự chọn	***10***	***135***	***15***		
13	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
14	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
15	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			**12**	**117**	**63**		
16	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
17	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
18	32221683	Sinh lí học trẻ em	2	25	5		
19	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	15	15		
20	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
		Học phần tự chọn	***3***	***15***	***30***		
21	32238024	*Giáo dục STEM ở tiểu học*	3	15	30		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			**33**	**305**	**190**		
22	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	3	30	15		
24	32238019	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	3	20	25	32241967	
25	32228017	Sư phạm số trong giáo dục tiểu học	2	15	15		
26	32231032	Cơ sở Khoa học Xã hội ở tiểu học	3	30	15	32231031	
27	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	2	15	15		
28	32231029	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	30	15	32231028	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
29	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	30	15		
30	32231016	Cơ sở Toán học 2 của việc dạy học toán tiểu học	3	30	15	32231015	
31	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	3	30	15		
32	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	15	15		
33	32241967	Văn học thiếu nhi	4	45	15		
34	32221920	Từ Hán Việt và việc dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	15	15	32231028	
		Học phần tự chọn	***14***	***52***	***158***		
35	32261045	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	90		
36	32228022	*Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học*	2	15	15		
37	32238023	*Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm*	3	17	28	32231028	
38	32238031	*Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học*	3	20	25		
Khối kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			**49**	**260**	**565**		
39	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
40	32248048	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 2	4	20	40	32248047*	
41	32248047	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1	4	30	30	32231029	
42	32238027	Phương pháp dạy học toán tiểu học 2	3	15	30	32238026	
43	32238026	Phương pháp dạy học toán tiểu học 1	3	30	15	32231016	
44	32228025	Tổ chức dạy học trải nghiệm các môn học ở tiểu học	2	15	15	32248048; 32237217; 32238027.	
45	32228021	Thực hành giải toán tiểu học	2	0	30	32238026*; 32238027.	
46	32228020	Phát triển chương trình nhà trường tiểu học	2	15	15		
47	32238018	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	3	20	25	32031719; 32031255	
48	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
49	32231038	Rèn luyện kĩ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 2	3	0	45	32231036	
50	32231036	Rèn luyện kĩ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 1	3	0	45		
51	32241044	Thực tập sư phạm	4	0	120	32221043	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
52	32221043	Kiến tập sư phạm	2	0	60	32238027; 32248048; 32237217; 32238018.	
53	32237217	Phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội ở tiểu học	3	30	15	32231032; 32031719; 32031255.	
54	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	15	15	32031719; 32031255; 32237217; 32238027; 32248048; 32238018.	
55	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	15	15	32238026; 32248047; 32237217; 32238018.	
56	32221260	Giáo dục kĩ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2	15	15	32238027; 32248048; 32237217; 32238018.	
Học phần tự chọn			***13***	***75***	***120***		
57	32224028	*Dạy học tích hợp ở tiểu học*	2	10	20		
58	32221700	*Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học*	2	15	15	32231031	
59	32238028	*Dạy học toán tiểu học bằng tiếng Anh*	3	15	30	32238026	
60	32238029	*Dạy học Khoa học ở tiểu học bằng tiếng Anh*	3	15	30	32237217	
61	32238030	*Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học*	3	20	25	32231029	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			**150**	**1128**	**1212**		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			**110**	**851**	**889**		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			**20**				

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

TRƯỞNG NGÀNH | **TRƯỞNG KHOA** | **HIỆU TRƯỞNG**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Đức Tuấn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Tiểu học — Khóa: 2026
Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 /12/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
	32221683	Sinh lí học trẻ em	2	25	5		
	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	3	30	15		
	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	30	15		
	32241967	Văn học thiếu nhi	4	45	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**162**	**63**		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
	32231016	Cơ sở Toán học 2 của việc dạy học toán tiểu học	3	30	15	32231015	
	32231029	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	30	15	32231028	
		Học phần tự chọn					
	32238023	*Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm*	3	17	28	32231028	
		Số tín chỉ trong kỳ	**18**	**167**	**103**		
3	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**7**	**67**	**38**		
4	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	15	15		
	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	32228022	*Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học*	2	15	15		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
4	32238031	*Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học*	3	20	25		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**124**	**86**		
5	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
	32221920	Từ Hán Việt và việc dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	15	15	32231028	
	32231032	Cơ sở Khoa học Xã hội ở tiểu học	3	30	15	32231031	
	32238019	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	3	20	25	32241967	
		Học phần tự chọn					
	32238030	*Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học*	3	20	25	32231029	
	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**18**	**166**	**104**		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**10**	**112**	**38**		
7	32231036	Rèn luyện kĩ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 1	3	0	45		
	32237217	Phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội ở tiểu học	3	30	15	32231032; 32031719; 32031255.	
	32238018	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	3	20	25	32031719; 32031255	
	32238026	Phương pháp dạy học toán tiểu học 1	3	30	15	32231016	
	32248047	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1	4	30	30	32231029	
		Học phần tự chọn					
	32224028	*Dạy học tích hợp ở tiểu học*	2	10	20		
		Số tín chỉ trong kỳ	**18**	**120**	**150**		
8	32221260	Giáo dục kĩ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2	15	15	32238027; 32248048; 32237217; 32238018.	
	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	15	15	32238026; 32248047; 32237217; 32238018.	

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
8	32238027	Phương pháp dạy học toán tiểu học 2	3	15	30	32238026	
	32248048	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 2	4	20	40	32248047*	
		Học phần tự chọn					
	32238028	*Dạy học toán tiểu học bằng tiếng Anh*	3	15	30	32238026	
	32238029	*Dạy học Khoa học ở tiểu học bằng tiếng Anh*	3	15	30	32237217	
		Số tín chỉ trong kỳ	**17**	**95**	**160**		
9	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
	32228017	Sư phạm số trong giáo dục tiểu học	2	15	15		
	32228020	Phát triển chương trình nhà trường tiểu học	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	32238024	*Giáo dục STEM ở tiểu học*	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	**10**	**70**	**80**		
10	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	15	15	32031719; 32031255; 32237217; 32238027; 32248048; 32238018.	
	32221043	Kiến tập sư phạm	2	0	60	32238027; 32248048; 32237217; 32238018.	
	32228021	Thực hành giải toán tiểu học	2	0	30	32238026*; 32238027.	
	32228025	Tổ chức dạy học trải nghiệm các môn học ở tiểu học	2	15	15	32248048; 32237217; 32238027.	
	32231038	Rèn luyện kĩ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 2	3	0	45	32231036	
		Học phần tự chọn					
	32221700	*Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học*	2	15	15	32231031	
		Số tín chỉ trong kỳ	**13**	**45**	**180**		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
11	32241044	Thực tập sư phạm	4	0	120	32221043	
		Học phần tự chọn					
	32261045	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	90		
		Số tín chỉ trong kỳ	**10**	**0**	**210**		

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô T. Thúy Nga	Võ Thị Bảo	TS. Phan Đức Tuấn